

Số: 306/BC-UBND

An Giang, ngày 03 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm,
phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019**
(Phục vụ họp Tổ Đại biểu trước kỳ họp lần thứ 11 HĐND tỉnh
khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021)

Phần thứ nhất

Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2019

Năm 2019, là năm “nước rút”, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020. Với sự tập trung lãnh đạo của Tỉnh ủy, chỉ đạo điều hành quyết liệt của UBND tỉnh, giám sát của HĐND tỉnh, cùng sự nỗ lực và đồng thuận của các ngành, các cấp, doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh đã nghiêm túc thực hiện kịch bản tăng trưởng năm 2019 tỉnh An Giang, theo Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết của HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2019 của tỉnh tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực. Tổng sản phẩm GRDP trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2019 tăng 6,91% so cùng kỳ năm trước và đạt mức tăng cao nhất trong 5 năm trở lại đây; trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,24%, khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 8,72%, khu vực dịch vụ tăng 7,75%. Các lĩnh vực văn hoá xã hội, cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực, trật tự an toàn xã hội và quốc phòng an ninh được đảm bảo, cụ thể:

Chỉ tiêu	KH năm 2019	6 tháng 2018	6 tháng 2019
GRDP (%)	7,00-8,00	5,92	6,91
Khu vực Nông - Lâm - Thủy sản (%)	2,63-3,34	1,15	4,24
Khu vực Công nghiệp - Xây dựng (%)	9,36-10,30	10,71	8,72
Khu vực Dịch vụ (%)	9,02-10,25	7,52	7,75
Thuế sản phẩm trừ trợ giá chính sách %	1,47	9,89	11,00

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, khu vực I tiếp tục giảm và khu vực II, III tăng dần, cụ thể: Khu vực nông, lâm nghiệp

và thủy sản chiếm tỷ trọng 39,75%, giảm 1,06%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 12,04%, tăng 0,57%; khu vực dịch vụ chiếm 46,87%, tăng 0,32%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 1,34%.

I. Lĩnh vực kinh tế

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

a) Nông nghiệp

- *Về trồng trọt:* trong 6 tháng đầu năm 2019 (gồm vụ Mùa và Đông Xuân), toàn tỉnh gieo trồng được 258.220 ha, đạt 100,26% (tăng 3.945 ha) so cùng kỳ; trong, đó diện tích lúa 238.242ha (tăng 3.375 ha), hoa màu các loại gieo trồng đạt 19.791 ha (tăng 120 ha) so cùng kỳ. Nguyên nhân của diện tích lúa tăng do toàn bộ diện tích vụ Mùa của huyện Tịnh Biên năm trước chuyển sang sản xuất lúa 2 vụ nhưng không hiệu quả nên năm nay nông dân trở lại sản xuất vụ mùa.

Đến nay, toàn tỉnh đã kết thúc thu hoạch lúa Đông Xuân được 233.902 đạt 100% diện tích xuống giống, năng suất bình quân ước đạt 7,25 tấn/ha, (cùng kỳ vụ Đông Xuân 2017 – 2018 năng suất 7,37 tấn ha); Hoa màu thu hoạch 18.650 ha, đạt 98% diện tích xuống giống; Xuống giống dứt điểm vụ Hè Thu 2019 được 230.049 ha lúa, đạt 100,07% Kế hoạch (cùng kỳ vụ Hè Thu 2018 xuống giống đạt 99% Kế hoạch); hoa màu xuống giống 15.085 ha, đạt 72% kế hoạch gồm rau dưa các loại. Sản lượng lúa đạt 1,713 triệu tấn, giảm 14,6 ngàn tấn so cùng kỳ năm trước. Hoa màu các loại, nhìn chung năng suất tương đối ổn định.

- *Cây lâu năm:*, đến nay, diện tích cây lâu năm hiện có khoảng 17,600 ha, tăng 13,7% (tăng 2.000 ha) so với cùng kỳ và tăng khoảng 400 ha so thời điểm cuối năm 2018; trong đó, diện tích cho sản phẩm là 12.547 ha (chiếm 71,8% tổng số), tăng 9,4% (tăng 1.446 ha) so với cùng kỳ. Nhờ tích cực chăm sóc, chuyển đổi giống, áp dụng khoa học kỹ thuật nên năng suất hầu hết các loại cây trồng đều tăng, sản lượng thu hoạch.

- *Chăn nuôi:* Tình hình dịch tả heo Châu Phi diễn biến phức tạp và đã xảy ra 02 ổ dịch tại phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên và thị trấn Phú Hòa huyện Thoại Sơn (đã tiêu hủy 64 con heo). Các ngành chức năng đang thực hiện các chương trình, giải pháp ứng phó khẩn cấp với bệnh dịch tả lợn Châu Phi không để lan rộng ra các địa bàn khác.

Mô hình nuôi bò vỗ béo gần đây mang lại hiệu quả không cao nên nhiều hộ đã ngưng nuôi nên quy mô có xu hướng giảm. Hiện đàn trâu bò toàn tỉnh có gần 72,5 ngàn con, bằng 86,02% (giảm 11,8 ngàn con) so cùng kỳ; đàn heo có khoảng 108 ngàn con, bằng 100,74% so cùng kỳ; đàn gia cầm có khoảng 4,2 triệu con, bằng 101,23% so cùng kỳ, trong đó, đàn gà có khoảng 1,1 triệu con, bằng 101,13% so cùng kỳ.

b) *Lâm nghiệp*: Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng được quan tâm đặc biệt trong điều kiện thời tiết nắng nóng kéo dài. Từ đầu năm đến nay, đã xảy ra 3 vụ cháy cây bụi dưới tán rừng (tăng 2 vụ so với năm 2018), diện tích cây bụi bị cháy là 7.900 m², chủ yếu do người dân bất cẩn trong sử dụng lửa. Đã phát hiện và xử lý 8 vụ vi phạm rừng (tăng 5 vụ so cùng kỳ), phạt tiền 2,75 triệu đồng, tịch thu 19,478 m³ gỗ. Sản lượng gỗ khai thác được 9.940 m³ bằng 98,83% (giảm 118 m³) và 71.980 ster củi, bằng 98,43% (giảm 1.148 ster) cùng kỳ năm trước.

c) *Thủy sản*: Ước sản lượng thủy sản thu hoạch 6 tháng đầu năm 2019 đạt gần 240.780 tấn, tăng 9,52% (tương đương 20.390 tấn) so cùng kỳ; trong đó, nuôi trồng 231.287 tấn (sản lượng cá tra là 176.500 tấn, tăng 35%, tăng 20.200 tấn); sản lượng thủy sản khai thác tự nhiên 6 tháng đầu năm khoảng 9.500 tấn, bằng 93,8% (giảm 627 tấn) so cùng kỳ.

Để cung cấp con giống chất lượng cao cho người nuôi, diện tích sản xuất giống cá tra 3 cấp đang được đẩy mạnh phát triển ở địa phương thuộc vùng quy hoạch; chính vì vậy, số lượng con giống sản xuất cũng tăng cao so cùng kỳ. Số lượng con giống sản xuất 6 tháng đầu năm khoảng 914 triệu con, bằng 111,87% (tăng 97 triệu con) so cùng kỳ. Giá cá tra giống cũng vẫn ổn định từ 30 - 33 ngàn đồng/kg (loại 30 con/kg), 35 - 39 ngàn đồng/kg (loại 35 con/kg) so tháng 4/2019.

d) *Tình hình thực hiện Chương trình MTQG Nông thôn mới*: Tính đến nay, toàn tỉnh có 50/119 xã được công nhận đạt chuẩn “xã nông thôn mới”, đạt tỷ lệ 42,02% tổng số xã; 07 xã đạt 15 - 18 tiêu chí; 37 xã đạt 10 - 14 tiêu chí và 25 xã đạt 5 - 9 tiêu chí.

Tỉnh thường xuyên tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện xây dựng nông thôn mới (tiến độ thực hiện các công trình xây dựng, công tác chuẩn bị hồ sơ minh chứng,...) của các địa phương, đặc biệt là các xã điểm dự kiến đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2019, nhằm giúp các địa phương kịp thời xử lý những khó khăn và hoàn thành đúng thời gian quy định.

2. Lĩnh vực Công nghiệp – Xây dựng

a) *Sản xuất công nghiệp*: Ước chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm tăng 7,75% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, tăng cao nhất là ngành cung cấp nước, hoạt động xử lý nước thải, rác thải, tăng 11,52%; chế biến, chế tạo tăng 7,7%; ngành khai khoáng tăng 4,3%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng cao so cùng kỳ năm trước là: Phi lê đông lạnh đạt tăng 18,81%; thuốc lá đầu lọc, tăng 16%; áo sơ mi, ba lô túi sách tăng 20,84%; điện thương phẩm tăng 9,52%... Các sản phẩm tăng thấp hoặc giảm như: Gạo xay sát toàn bộ tăng 4,5%; xi măng Portland đen bằng 96,8% so cùng kỳ...

b) *Lĩnh vực xây dựng*: Ước giá trị giải ngân vốn đầu tư xây dựng 6 tháng đầu năm được 1.645 tỷ đồng, đạt 41,47% kế hoạch, tăng gần 7% so cùng kỳ.

Trong đó, nguồn vốn đầu tư tập trung đạt 43,1%; nguồn vốn thu sử dụng đất đạt 46,3%; vốn xổ số kiến thiết đạt 37%; vốn ngân sách trung ương đạt 40,7%; vốn nước ngoài đạt 20%.

3. Thương mại – Dịch vụ

- *Thị trường nội địa*: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước 6 tháng đầu năm 2019 đạt 118.421 tỷ đồng, tăng 9,8% so cùng kỳ năm 2018. Phân theo ngành hoạt động: Doanh thu bán lẻ hàng hoá tăng 11,5%; Doanh thu hoạt động lưu trú, ăn uống tăng 12,6%; Doanh thu du lịch lữ hành 16 tỷ đồng, tăng 16,8%... Chỉ số giá tiêu dùng tháng 4 tăng 0,17% so tháng trước. Lũy kế 4 tháng đầu năm, chỉ số giá tiêu dùng trên địa bàn tỉnh tăng 0,85%.

- *Ngoại thương*: Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 432,9 triệu USD, tăng 13,33% so cùng kỳ năm trước. Một số mặt hàng chủ yếu của tỉnh: Thủy sản đông lạnh xuất được 60.000 tấn, tương đương 144 triệu USD, so cùng kỳ tăng 5,69% về lượng và tăng 6,69% về kim ngạch; Gạo xuất 252.000 tấn, tương đương 128,5 triệu USD, so cùng kỳ tăng 19,25% về lượng và tăng 19,84% về kim ngạch. Rau quả đông lạnh: Ước xuất đạt 4.400 tấn, tương đương 7,4 triệu USD, so cùng kỳ tăng 8,62% về lượng và tăng 10,28% về kim ngạch. Hàng dệt, may ước xuất được 46,17 triệu USD, so cùng kỳ tăng 20,85%. Túi xách, ví, vali, mũ và ô dù xuất được 15,83 triệu USD, tăng 14,99% và giày dép các loại xuất được hơn 13,1 triệu USD, tăng 9,03%... so với cùng kỳ năm trước. Hàng hóa khác xuất đạt 60,41 triệu USD, so cùng kỳ tăng 12,8%.

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 75,2 triệu USD, tăng 8,37% so cùng kỳ năm trước; trong đó, thức ăn gia súc và nguyên liệu tăng trên 11 lần; thuốc trừ sâu và nguyên liệu tăng 1,35%; gỗ và sản phẩm gỗ tăng 6,6%...

- *Du lịch*: Các cơ sở kinh doanh du lịch tiếp tục được đầu tư, nhiều loại hình dịch vụ phát triển đa dạng; công tác quản lý ở các khu, điểm tham quan du lịch ngày được cải thiện, hạn chế tình trạng chèo kéo du khách. Trong 6 tháng đầu năm 2019, ước có khoảng 07 triệu lượt khách tham quan, du lịch, tăng 7,7% so với cùng kỳ; trong đó, có khoảng 50.000 lượt khách quốc tế. Doanh thu du lịch ước đạt 4.000 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ năm trước.

4. Tài chính - Ngân hàng

a) *Tài chính*: Công tác thu chi, điều hành, quản lý ngân sách được đảm bảo và kịp thời. Tổng thu ngân sách từ kinh tế địa bàn 6 tháng đầu năm 2019 là 3.991 tỷ đồng, đạt 65,64% dự toán, tăng 17,91% so cùng kỳ, bao gồm: Thu thuế xuất nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng hàng nhập khẩu 260 tỷ đồng, đạt 147,31% dự toán, tăng 178,14% so cùng kỳ; Thu nội địa 3.731 tỷ đồng đạt 63,2% dự toán, tăng 13,36% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách Nhà nước địa phương 6 tháng đầu năm 2019 đạt 6.026 tỷ đồng, đạt 44,78% dự toán, tăng 2,85% so cùng kỳ năm trước.

b) *Ngân hàng*: Tổng số dư vốn huy động ước thực hiện đến cuối tháng 6/2019 là 53.216 tỷ đồng, so cuối năm 2018 tăng 15,84%; trong đó huy động trên 12 tháng 20.425 tỷ đồng, chiếm 38,38%/tổng số dư vốn huy động.

Tổng dư nợ ước thực hiện đến cuối tháng 6/2019 là 69.025 tỷ đồng, so với cuối năm 2018 tăng 5,53%. Trong đó, dư nợ ngắn hạn là 48.041 tỷ đồng chiếm 69,6%. Dư nợ trung, dài hạn là 20.984 tỷ đồng chiếm 30,4%.

5. Giao thông vận tải, Bưu chính viễn thông

a) *Giao thông vận tải*: Ước tổng doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải 6 tháng đầu năm 2019 đạt 2.662 tỷ đồng, tăng 11,4% so cùng kỳ; trong đó, hành khách đạt 1.082 tỷ đồng, tăng 11,7%; hàng hóa đạt 1.580 tỷ đồng, tăng 10,8%; kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 104,5 tỷ đồng, tăng 3,46%.

b) *Bưu chính - Viễn thông*: Số máy điện thoại cố định ước trong tháng 4/2019: giảm 132 thuê bao so với cuối tháng 3/2019. Lũy kế số thuê bao ước có trên mạng đến cuối tháng 4/2019 là 51.027 thuê bao. Số máy điện thoại di động trả sau ước trong tháng 4/2019 giảm 37 thuê bao so với cuối tháng 3/2019. Lũy kế số thuê bao ước có trên mạng đến cuối tháng 4/2019 là 31.780 thuê bao. Số thuê bao Internet ước trong tháng 4/2019 tăng 990 thuê bao so với cuối tháng 3/2019. Lũy kế số thuê bao ước có trên mạng đến cuối tháng 4/2019 là 548.216 thuê bao

6. Phát triển doanh nghiệp – thu hút đầu tư và kinh tế tập thể

a) Về phát triển doanh nghiệp- thu hút đầu tư

- *Tình hình đăng ký doanh nghiệp*: Tính từ đầu năm đến thời điểm ngày 31/05/2019, trên địa bàn tỉnh có 315 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, với tổng vốn đăng ký là 2.320 tỷ đồng và 181 CN/VPĐD/ĐĐKD. So với cùng kỳ năm 2018, số doanh nghiệp đăng ký tăng 0,96% (tương đương 03 doanh nghiệp), số vốn đăng ký giảm 19,30% (tương đương - 555 tỷ đồng). Số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể là 53 doanh nghiệp, tăng 8,16% (tương đương 04 doanh nghiệp); số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 142 doanh nghiệp, giảm 0,69% (tương đương - 01 doanh nghiệp) so với cùng kỳ.

Lũy kế đến nay (31/05/2019), số doanh nghiệp đăng ký là 9.682 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký là 57.814 tỷ đồng và 4.762 ĐVTT. Trong đó, còn 5.330 doanh nghiệp và 3.067 ĐVTT đang hoạt động với tổng vốn đăng ký là 47.360 tỷ đồng.

- *Tình hình thu hút đầu tư*: Đến ngày 31/5/2019 trên địa bàn tỉnh đã thu hút 23 dự án đăng ký đầu tư mới (đều là dự án đầu tư trong nước) với tổng vốn đăng ký là 2.158 tỷ đồng; so với cùng kỳ năm 2018, số dự án bằng

67,6% (giảm 11 dự án) và tổng vốn đăng ký bằng 18,07% (giảm 9.782 tỷ đồng).

Đối với tình hình thu hút đầu tư nước ngoài: Từ đầu năm đến nay chưa có dự án đầu tư nước ngoài đăng ký. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh hiện có 37 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài còn hiệu lực (trong đó có 06 dự án thuộc Ban quản lý Khu Kinh tế quản lý), với tổng vốn đăng ký đầu tư 214.701.444 USD, tổng vốn thực hiện là 141.340.949 USD (chiếm 65,83% tổng vốn đăng ký đầu tư).

- *Tình hình triển khai thực hiện 26 dự án với tổng vốn đăng ký là 27.658 tỷ đồng đã trao Quyết định chủ trương đầu tư tại Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh năm 2018:* Đến nay đã có 05 dự án với tổng vốn đăng ký là 4.616 tỷ đồng đã hoàn thành một phần hoặc toàn bộ thủ tục đất đai, quy hoạch, xin phép xây dựng và đang tiến hành xây dựng; 06 dự án với tổng vốn đăng ký 5.991 tỷ đồng đã hoàn thành công tác tạo quỹ đất, đang làm thủ tục đất đai và xin phép xây dựng; 13 dự án với tổng vốn đăng ký 11.561 tỷ đồng đang thỏa thuận bồi hoàn để tạo quỹ đất và triển khai các thủ tục khác; 02 dự án với vốn đăng ký là 5.490 tỷ đồng chưa triển khai.

- *Tình hình triển khai thực hiện 10 dự án đề xuất với tổng số vốn dự kiến là 104.900 tỷ đồng đã ký Biên cam ghi nhớ cam kết đầu tư tại Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh năm 2018:* Đến nay có 02 dự án đã gửi hồ sơ quy hoạch phân khu đến cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt (dự án Khu đô thị Nam TP.Long Xuyên của Tập đoàn FLC và Khu đô thị New Green City của Cty TNHH SX-TM-DV Thái Bảo); 03 dự án đang trong giai đoạn lập quy hoạch phân khu (dự án Khu đô thị du lịch Mỹ Hòa Hưng và Khu đô thị Mỹ Khánh của Tập đoàn T&T; dự án Tổ hợp Khách sạn 5 sao, TTTM và Shophouse Vinpearl Long Xuyên của Tập đoàn Vingroup); 01 dự án đã có quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư (TTTMDV kết hợp Căn hộ cao cấp Long Xuyên); 01 dự án đầu tư ba Siêu thị Coopmart trên địa bàn tỉnh của Saigon.Coop hai Siêu thị Coopmart tại huyện Chợ Mới đang tổ chức đấu giá và một Siêu thị Coopmart tại huyện Thoại Sơn đang lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; 01 dự án đang thỏa thuận tạo quỹ đất và xác định nhu cầu sử dụng đất (Dự án Chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa tập trung quy mô công nghiệp của Tập đoàn TH); 01 dự án đang đề nghị tỉnh An Giang cung cấp những chính sách ưu đãi rõ ràng để hợp tác (Dự án Xây dựng KCN UDCNC của Tập đoàn Tiran – Israel); 01 dự án chưa đề xuất triển khai cụ thể (Khu du lịch và sân golf hồ Tà Lọt thuộc KDL núi Cấm của Tập đoàn T&T).

b) Về phát triển kinh tế tập thể

Tính đến cuối 2018, toàn tỉnh có 174 hợp tác xã (HTX). Số HTX đang hoạt động 155 HTX, chiếm 89,59% tổng số HTX, trong đó Nông nghiệp, thủy sản 111 HTX; QTDND 24 HTX; Giao thông vận tải 13 HTX; Tiểu thủ công nghiệp 04 HTX; Du lịch 02 HTX; Tài nguyên môi trường 01 HTX. Đã

có 114/131 HTX (chiếm 87,02%) đã chuyển đổi hoạt động theo Luật HTX năm 2012; có 18 HTX hoạt động yếu kém hoặc ngưng hoạt động (trong đó có 14 HTX NN) nhưng chưa làm thủ tục giải thể theo quy định.

Theo kế hoạch đến cuối năm 2019, toàn tỉnh có 184 hợp tác xã (HTX) và 920 Tổ hợp tác (THT). Tổng doanh thu bình quân của một HTX là 5.000 triệu đồng/năm, THT 95 triệu đồng/năm; Tổng lợi nhuận bình quân của một HTX 900 triệu đồng/năm. Đóng góp của khu vực HTX vào GDRP của tỉnh năm 2018 là 1.200 tỷ đồng, chiếm 1,65% GRDP của tỉnh.

II. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

1. Giáo dục

Hoạt động giáo dục 6 tháng đầu năm, tập trung công tác ôn tập và kiểm tra, đánh giá thi học kỳ và tổng kết năm học; chuẩn bị kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia năm 2019, tuyển sinh đại học; thi tuyển sinh lớp 10, các hoạt động hè năm 2019. Thực hiện rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị tối thiểu của các trường học, cơ sở giáo dục đào tạo, trên cơ sở đó có kế hoạch thực hiện cải tạo sửa chữa, mua sắm bổ sung kịp thời đảm bảo năm học mới 2019-2020.

Kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 diễn ra trong 03 ngày, từ 25 đến 27/6/2019. Toàn tỉnh có 15.842 thí sinh dự thi (giảm 500 thí sinh so năm 2018). Trong đó, số thí sinh đăng ký thi tốt nghiệp và xét đại học là 13.551 thí sinh; thí sinh chỉ xét tốt nghiệp 1.758; thí sinh tự do thi để xét kết quả đại học là 533 thí sinh được tổ chức 37 điểm thi (giảm 03 điểm so với năm 2018), với 670 phòng thi. Các điểm thi đặt tại các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, trung tâm giáo dục thường xuyên ở 11 huyện, thị xã, thành phố. Thí sinh dự thi THPT quốc gia học chương trình THPT thi 3 bài thi độc lập gồm Toán, Ngữ Văn, Ngoại ngữ; 2 bài thi tổ hợp là Khoa học Tự nhiên (các môn Vật Lý, Hóa học, Sinh học) và Khoa học Xã hội (Lịch sử, Địa Lý, Giáo dục Công dân).

2. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Công tác phòng, chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được tăng cường, nhất là sốt xuất huyết, tay chân miệng. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, phòng chống bệnh trong nhân dân, tăng cường các hoạt động giám sát, kiểm tra nguồn nước, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, kiểm dịch y tế biên giới. Tính từ đầu năm đến ngày 27/5/2019, toàn tỉnh xảy ra 1.209 ca sốt xuất huyết, không tử vong, tăng 15% (tăng 162 ca) so cùng kỳ; Tay chân miệng 430 ca, tăng 61% tăng (163 ca) so cùng kỳ.

Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tiếp tục được đẩy mạnh. Ngành đã tổ chức kiểm tra xác nhận kiến thức ATVSTP đối với người trực tiếp sản xuất chế biến và kinh doanh thực phẩm cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và cơ sở sản xuất; tổ chức triển khai Tháng hành động vì an

toàn thực phẩm năm 2019 và triển khai tập huấn cho tuyến huyện, thị, thành phố về việc điều tra ngộ độc thực phẩm và chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Đã xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm tại xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tổng số người mắc là 04, trong đó có 01 người tử vong.

3. Lao động – việc làm, an sinh xã hội

- *Lao động, việc làm*: Tình hình lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định. Tuy nhiên quan hệ lao động ở một số doanh nghiệp chưa thực sự hài hòa. Từ đầu năm 2019 đến nay đã xảy ra 01 vụ đình công tại doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; xảy ra 03 vụ tai nạn lao động làm chết 05 người.

Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp gần 7.200 người (trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng), đạt tỷ lệ 28,8% kế hoạch năm. Tăng cường đẩy mạnh giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh; giải quyết cho trên 12.318 lao động, đạt 41% kế hoạch, trong đó: Quỹ quốc gia về việc làm là 864 lao động, số lao động đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng là 85 người chủ yếu tại các thị trường: Nhật Bản và Đài Loan.

- *Thực hiện chính sách đối với người có công*: Tiếp tục quan tâm, đẩy mạnh phong trào chăm lo cho người có công với cách mạng. Tỉnh đã phân bổ trên 6,12 tỷ đồng kinh phí điều dưỡng và trang cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình. Tổ chức tốt các hoạt động thăm, viếng, trợ cấp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019 cho trên 34.000 người có công và thân nhân người có công; tặng quà Tết của Chủ tịch nước cho gần 15.000 đối tượng có công thuộc diện được hưởng, với kinh phí trên 03 tỷ đồng.

- *Giảm nghèo, bảo trợ xã hội*: Tiếp tục thực hiện rà soát hỗ trợ 30% mệnh giá thẻ bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo và người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều thiếu hụt về bảo hiểm y tế giai đoạn 2020 – 2025; báo cáo thực hiện chính sách, pháp luật về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2012-2018. Triển khai và hướng dẫn cấp huyện thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ và trợ cấp tết năm 2019 cho 51.679 hộ nghèo, hộ cận nghèo, với tổng kinh phí 15,503 tỷ đồng; trợ cấp cho 80.750 đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng, với tổng kinh phí 32,3 tỷ đồng.

4. Văn hoá, thể thao

- *Các hoạt động văn hóa, văn nghệ*, với nhiều hình thức đa dạng, sôi nổi, phong phú về nội dung gắn liền với các ngày lễ, sự kiện quan trọng của đất nước như: Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch mừng Xuân Kỷ Hợi năm 2019, kỷ niệm 89 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 – 03/02/2019); tuyên truyền nhiệm vụ chính trị về tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Công tác thanh tra, kiểm tra các tụ điểm kinh doanh lĩnh vực

văn hóa được thực hiện thường xuyên, góp phần làm lành mạnh môi trường văn hóa trên địa bàn. Bảo tàng tỉnh và Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng mở cửa, thường xuyên phục vụ tốt nhu cầu tham quan, tìm hiểu của du khách trong và ngoài nước. Tổ chức Lễ tưởng niệm 39 năm ngày mất Chủ tịch Tôn Đức Thắng (14/02 âm lịch 1980 – 14/02 âm lịch 2019); Lễ hội cấp quốc gia Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam năm 2019.

- Các hoạt động thi đấu thể thao, đã được toàn tỉnh tập trung tổ chức sôi nổi, thu hút trên 14.000 lượt vận động viên và đông đảo quần chúng nhân dân tham gia và cổ vũ. Các đội thể thao đã thi đấu các giải thể thao vô địch quốc gia, vô địch trẻ quốc gia, giải cúp, giải thể thao các nhóm tuổi, thanh thiếu niên trong hệ thống thi đấu quốc gia và các giải quốc tế, kết quả đoạt 110 huy chương (21 HCV – 39 HCB – 50 HCD). Đội tuyển bóng đá An Giang thi đấu và đạt thành tích rất tốt tại giải bóng đá hạng Nhất quốc gia năm 2019.

5. Khoa học và Công nghệ

Công tác quản lý nhà nước về KH&CN trên địa bàn tỉnh An Giang được thực hiện tốt, có nhiều đổi mới và đạt nhiều thành tựu, được nhiều tổ chức và cá nhân quan tâm và ứng dụng. Nhìn chung các nhiệm vụ được thực hiện đảm bảo kế hoạch đề ra.

Công tác quản lý kiểm tra, giám sát các đề tài, dự án, các chương trình KH&CN trọng điểm đang triển khai được thực hiện chặt chẽ. Hiện đang tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện 126 nhiệm vụ KH&CN (105 nhiệm vụ cấp tỉnh, 21 nhiệm vụ cấp cơ sở) và đã tổ chức 47 lượt kiểm tra, giám sát các nhiệm vụ KH&CN đang thực hiện trên địa bàn tỉnh. Nhìn chung, các nhiệm vụ KH&CN thực hiện đúng tiến độ và nội dung đã phê duyệt.

Công tác chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu KH&CN cho các đơn vị được đẩy mạnh. Đã tổ chức bàn giao kết quả 12 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh từ năm 2017 - 2018 cho 19 đơn vị sử dụng là các Sở, ban, ngành và huyện, thị trong tỉnh, đây là cơ sở để nhiều nghiên cứu KH&CN được nhân rộng và ứng dụng vào thực tiễn.

6 Tài nguyên - Môi trường

Xây dựng và triển khai Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch cải thiện môi trường đầu tư và sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực đất đai năm 2019; Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính; Kế hoạch hoạt động kiểm soát và truyền thông thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường; duy trì hoạt động hiệu quả Trang thông tin đất đai và mua bán bất động sản. Trong kỳ, toàn ngành đã tiếp nhận và giải quyết 87.253 hồ sơ: đã thực hiện xong đúng hạn 79.603 hồ sơ, trễ hạn 152 hồ sơ đất đai của hộ gia đình, cá nhân (tỷ lệ trễ hạn là 0,19%).

Toàn ngành đã triển khai 177 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 367 tổ chức, cá nhân, phát hiện, xử lý vi phạm hành chính 80 trường hợp với số

tiền 547 triệu đồng. Tiếp nhận mới 28 đơn đúng thẩm quyền, đơn kỳ trước chuyển sang 11 đơn, lũy tiến phải giải quyết trong kỳ 39 đơn. Kết quả đã giải quyết xong 28/39 đơn (chiếm tỷ lệ 71,8%), đang giải quyết 11 đơn

7. Tuyên truyền, thông tin và truyền thông

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước được đẩy mạnh thực hiện. Đến nay, thủ tục hành chính của các sở, ngành, huyện, xã đã được đưa vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh để xử lý hồ sơ qua mạng đạt 100%; Tổng số cơ quan nhà nước của tỉnh đã triển khai hệ thống một cửa điện tử là 187 cơ quan, đạt 100%. UBND tỉnh đang xem xét ban hành Kế hoạch triển khai phần mềm Quản lý văn bản và điều hành VNPT iOffice trên địa bàn tỉnh An Giang, sẽ triển khai sử dụng rộng rãi trên toàn tỉnh sau khi được phê duyệt, dự kiến kết quả sẽ đáp ứng yêu cầu tính năng, chức năng theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 07 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 618/QĐ-UBND phê duyệt khung Đề án “An Giang điện tử” giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030 – làm cơ sở để tiếp cận và triển khai cách mạng công nghiệp 4.0 trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo trong công tác đảm bảo an toàn thông tin và giải pháp tích hợp đối với các hệ thống camera trên địa bàn tỉnh An Giang.

III. Lĩnh vực Nội vụ, an ninh quốc phòng

1. Công tác nội vụ - cải cách hành chính

- *Về tổ chức bộ máy:* Tổ chức thi tuyển công chức bổ sung các đơn vị còn thiếu; Ban hành quyết định tạm giao biên chế công chức và số lượng người làm việc năm 2019. Tiếp tục sắp xếp các đơn vị sự nghiệp của các sở, ngành và địa phương; thực hiện Nghị quyết 18, 19 Hội nghị Trung ương 6 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu quả và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập.

- *Cải cách hành chính:* Các hoạt động kiểm tra cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên, qua đó đã kịp thời phát hiện những hạn chế, khuyết điểm, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động cải cách hành chính của đơn vị và nhất là việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho các cá nhân, tổ chức.

Năm 2018, chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh xếp hạng 28/63 tỉnh, thành phố, tăng 04 bậc so năm 2017. So với 13 tỉnh, thành trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long, An Giang đứng thứ 06/13 (tăng 01 bậc), xếp trên các tỉnh: Kiên Giang, Tiền Giang, Bạc Liêu, Hậu Giang, Sóc Trăng, Trà Vinh và Cà Mau; Chỉ số cải cách hành chính Par Index đạt 80,77 điểm, xếp hạng 8/63 tỉnh, thành phố (bằng thứ hạng với năm 2017); Chỉ số Hiệu quả

quản trị hành chính công (PAPI) của An Giang năm 2018 đạt 44,43 điểm, xếp hạng 25/63 tỉnh, thành phố, giảm 08 hạng so với năm 2017.

2. Công tác Ngoại vụ

Tiếp tục duy trì và tăng cường mối quan hệ đối ngoại với các Tổng lãnh sự quán các nước tại TP. Hồ Chí Minh, các tổ chức quốc tế. Quan hệ đối ngoại, hợp tác với các tỉnh giáp biên giới tiếp tục phát triển tốt, đã tổ chức họp định kỳ 6 tháng cuối năm 2018 với 02 tỉnh Tàkeo, Kandal - Campuchia; tăng cường hợp tác công tác phòng chống tội phạm biên giới.

Công tác lễ tân - lãnh sự được thực hiện nhanh, gọn, đảm bảo tính trọng thị, chu đáo; hướng dẫn và quản lý tốt hoạt động của các đoàn vào đoàn ra, khách quốc tế đến thăm, làm việc, hoạt động nhân đạo, từ thiện và tác nghiệp báo chí. Trong 05 tháng năm 2019 có 59 đoàn vào với 263 người đến làm việc với các sở, ban ngành tỉnh, đồng thời cho phép 136 đoàn ra với 554 lượt người xuất cảnh sang các nước tham dự hội nghị, hội thảo và học tập kinh nghiệm.

3. Công tác tư pháp

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 20/9/2016 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 04/4/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2020”; Thực hiện chương trình xây dựng quyết định QPPL năm 2019, đến nay UBND tỉnh đã ban hành 17 văn bản QPPL quản lý trên các lĩnh vực.

Từ đầu năm đến nay, các địa phương đã thực hiện hòa giải thành công 485 trường hợp, đạt tỷ lệ 92%. Hoạt động công chứng thực ở các cấp nhìn chung được thực hiện tốt, giải quyết nhanh chóng các yêu cầu của tổ chức và công dân; công tác hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp được thực hiện đúng quy định.

4. Công tác tiếp công dân - Thanh tra

- *Công tác tiếp công dân*: Đến ngày báo cáo, các ngành, địa phương đã tổ chức tiếp 2.804 lượt công dân đến trình bày khiếu nại, khiếu kiện (giảm 4% so cùng kỳ), chủ yếu về tranh chấp đất đai, chính sách đền bù; nhận mới 900 đơn (giảm 3% so cùng kỳ), trong đó 775 đơn khiếu nại, 38 đơn tố cáo, 87 đơn kiến nghị. Kết quả giải quyết được 53/122 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 43%.

Trong kỳ, UBND tỉnh và Đoàn công tác liên ngành của Thanh tra Chính phủ thực hiện kiểm tra, rà soát 76/90 vụ khiếu nại phức tạp kéo dài, đã ban hành 60 thông báo, 02 công văn, 14 quyết định giải quyết khiếu nại (28 hộ cam kết chấm dứt khiếu nại).

- *Thanh tra phòng chống tham nhũng*, đã thực hiện 05 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại 05 cơ quan, đơn vị. Đã ban hành 01 kết luận, chưa phát hiện sai phạm.

Thanh tra Chính phủ vừa công bố chỉ số đánh giá về công tác phòng chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2017 (PACA Index 2017), kết quả tỉnh An Giang đạt điểm cao nhất cả nước với 77,96 điểm, điểm trung bình cả nước là 61,28 điểm.

5. Quốc phòng, an ninh trật tự và an toàn xã hội

Công tác trực sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ các địa bàn, mục tiêu trọng yếu được thực hiện nghiêm ngặt. Các lực lượng chức năng đã tổ chức thực hiện tốt công tác nắm tình hình, quản lý chặt các đối tượng, đề xuất giải quyết kịp thời các vụ tranh chấp, khiếu kiện đông người; triển khai đồng bộ các biện pháp tấn công, trấn áp tội phạm và đảm bảo an ninh trật tự.

Công tác tuyển quân năm 2019 được tổ chức thành công, toàn tỉnh có 1.200 thanh niên trong tỉnh trúng tuyển, tham gia nghĩa vụ quân sự; công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ được đánh giá đúng quy định pháp luật và các hướng dẫn của Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự tỉnh. Tỷ lệ thanh niên có trình độ chuyên môn kỹ thuật tình nguyện nhập ngũ ngày được nâng lên, trong 1.200 thanh niên có 15 đảng viên, 1.183 đoàn viên, 67 thanh niên có trình độ đại học và cao đẳng, 550 thanh niên có trình độ học vấn cấp 3.

Tính đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh xảy ra 97 vụ phạm pháp hình sự, tăng 11,5% so cùng kỳ; phát hiện bắt 392 vụ buôn lậu, vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới, giảm 18,7% so cùng kỳ, tổng giá trị hàng hóa trên 25,3 tỷ đồng; phá hiện bắt 60 vụ liên quan đến ma túy, tăng 20% so cùng kỳ, đặc biệt trong đó có vụ mang tính chất xuyên quốc gia với trọng lượng 31.436 gram ma túy tổng hợp, số người nghiện ma túy tiếp tục tăng 994 người so năm 2018 (toàn tỉnh hiện có 5.732).

Xảy ra 25 vụ tai nạn giao thông, làm 23 người chết, 06 người bị thương, so cùng kỳ số vụ xảy ra giảm 10,7%, số người chết giảm 8%, số người bị thương giảm 33% (*Thời điểm Ban ATGT tỉnh Báo cáo từ ngày 16/12/2018 đến 15/5/2019*); xảy ra 08 vụ cháy nhà dân, giảm 20% so cùng kỳ, ước thiệt hại hơn 3 tỷ đồng, nguyên nhân cháy chủ yếu do chập điện và bất cẩn trong sử dụng lửa.

III. Một số tồn tại, khó khăn

Trong 6 tháng đầu năm 2019, kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh nhìn chung có nhiều chuyển biến tích cực, đạt được nhiều kết quả cao hơn so với cùng kỳ năm 2018, tuy nhiên vẫn thấp hơn so kế hoạch đề ra (Kịch bản tăng trưởng đề ra 6 tháng GRDP là 7,31%).

Giá cả các mặt hàng nông sản thiếu ổn định; giá cả mặt hàng nhiên liệu đầu vào tăng (xăng dầu, điện...) biến động ảnh hưởng đến hoạt động

sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, nguy cơ xảy ra hạn hán, xâm nhập mặn ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân; khai thác khoáng sản trái phép và chưa tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường vẫn còn diễn ra tại một số địa phương. Dịch bệnh trên người (sốt xuất huyết, tay chân miệng) xảy ra tăng cùng kỳ; xuất hiện dịch dịch tả heo Châu Phi làm gia tăng nỗi lo người tiêu dùng, ảnh hưởng đến ngành chăn nuôi của tỉnh. Công tác quản lý nhà nước ở một số lĩnh vực trên địa bàn tỉnh chưa được chặt chẽ, một số vấn đề nổi cộm (bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, trẻ hóa tội phạm...) đã và đang là mối quan tâm lớn của toàn xã hội. Công tác ứng xử một số thông tin với báo chí chưa kịp thời, gây dư luận xã hội không tốt, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà.

Phần thứ hai

Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019

I. Dự báo tình hình 6 tháng cuối năm 2019

Dự báo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2019 sẽ gặp một số khó khăn như: Mùa khô đến sớm, được đánh giá là khắc nghiệt hơn so trung bình nhiều năm khi nhiệt độ tăng khoảng 1°C, nắng nóng kéo dài, lượng mưa sẽ giảm từ 20 – 30% so trung bình nhiều năm, hiện tượng sạt lở, sụt lún bờ sông có khả năng sẽ còn diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến đời sống của người dân; Thị trường xuất khẩu gạo sẽ tiếp tục cạnh tranh gay gắt với các nhà xuất khẩu lớn như: Thái Lan, Ấn độ và các nước mới nổi như: Campuchia, Myanmar và Pakistan với những loại gạo đạt chất lượng vượt trội. Thay đổi nhu cầu từ các thị trường nhập khẩu truyền thống: Philipines đang muốn mở rộng nguồn cung cấp gạo bằng cách ký thêm biên bản ghi nhớ với Pakistan, Myanmar. Indonesia đưa tuyên bố lượng gạo đủ dùng đến hết tháng 06/2019, như vậy có thể sau tháng 07/2019 Indonesia mới có nhu cầu nhập khẩu gạo.

Bên cạnh đó, kinh tế của tỉnh dự báo cũng sẽ gặp một số thuận lợi như: Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp đã triển khai và bắt đầu có hiệu quả, góp phần thúc đẩy tăng trưởng: cây ăn trái sẽ cho thu hoạch nhiều hơn; Đề án giống cá tra 3 cấp đang triển khai thực hiện, dự kiến kết quả tăng sản xuất con giống thêm 200 triệu con. Xuất khẩu thủy sản đông lạnh khả năng tiếp tục đà tăng trưởng; các nước Châu Á vẫn là thị trường truyền thống tăng mạnh nhất, sẽ góp phần nâng cao sản lượng và kim ngạch xuất khẩu. Ngoài ra, ngành thương mại, dịch vụ của tỉnh dự đoán cũng có nhiều cơ hội phát triển hơn sau khi cầu Vàm Cống dự kiến đưa vào sử dụng.

II. Một số nhiệm vụ trọng tâm

Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình công tác năm 2019 và trên cơ sở những tồn tại, hạn chế và dự báo thời gian tới. Các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung vào một số công tác trọng tâm sau:

1. Lĩnh vực kinh tế

- Từng ngành, địa phương thực hiện đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2019; rà soát, điều chỉnh, bổ sung giải pháp, tập trung chỉ đạo, điều hành, phân đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu đề ra.

- Tiếp tục theo dõi và chỉ đạo sản xuất nông nghiệp vụ Hè Thu và Thu Đông. Phân công cán bộ kỹ thuật thường xuyên bám sát địa bàn nhằm vận động nông dân xuống giống lúa vụ Hè Thu đúng lịch thời vụ, theo dõi diễn biến thời tiết và tình hình sâu bệnh dự báo giúp nông dân quản lý dịch hại đạt hiệu quả.

- Tập trung triển khai các giải pháp khống chế dịch tả heo Châu Phi, hạn chế lây lan ra các địa bàn khác. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các trình thủy lợi phục vụ công tác phòng chống hạn, xâm nhập mặn năm 2019 tại các huyện, thị xã, thành phố.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; kế hoạch hành động về thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm kiềm chế giá cả, lạm phát theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới. Tăng cường thông tin thị trường, rào cản thương mại của các nước để giúp người dân và doanh nghiệp định hướng cho sản xuất.

Tiếp tục triển khai thực hiện các Kế hoạch xây dựng hệ thống cửa hàng nông sản an toàn, chợ nông sản an toàn trên địa bàn tỉnh An Giang; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Phát triển Thương mại biên giới và Đề án phát triển hệ thống logistics; Kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương – CPTPP.

- Tập trung đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư xây dựng ngay từ đầu năm, phân đấu giải ngân vốn đến cuối năm 2019 phải đạt trên 95%. Tổ chức hội nghị sơ kết xã hội hóa, huy động vốn xã hội đầu tư xây dựng hạ tầng và an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy nhanh triển khai đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông quan trọng, nhất là hạ tầng giao thông phục vụ phát triển du lịch. Tranh thủ nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ cho các dự án quan trọng, công trình thiết yếu trên địa bàn tỉnh: Đường tránh QL 91 qua địa bàn thành phố Long Xuyên, mở rộng đường tỉnh 943, cầu Nguyễn Thái học...

- Tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch 73/KH-UBND ngày 08/2/2018 về phát triển doanh nghiệp tỉnh An Giang đến năm 2020; Chương trình hành động số 377/CTr-UBND ngày 14/7/2016 nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

- Kiểm soát chặt chẽ nguồn thu, chống thất thu thuế, chống buôn lậu, gian lận thương mại, tập trung xử lý các khoản nợ đọng thuế; rà soát các lĩnh vực còn khả năng mở rộng và tạo nguồn thu ngân sách cho tỉnh.

2. Văn hóa, xã hội

- Tổ chức tốt kỳ thi THPT quốc gia 2019 và tuyển sinh vào lớp 10, đại học năm học 2019-2020 an toàn, nghiêm túc, đạt hiệu quả. Thực hiện rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị tối thiểu của các trường học, cơ sở giáo dục đào tạo, trên cơ sở đó có kế hoạch thực hiện cải tạo sửa chữa, mua sắm bổ sung kịp thời đảm bảo năm học mới 2018-2019. Xây dựng Chỉ thị của Ban Thường vụ tỉnh ủy về văn hóa trong học đường. Trong đó, trọng tâm xây dựng môi trường giáo dục, an toàn, thân thiện, lành mạnh và phòng chống bạo lực học đường.

- Tập trung chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng và các bệnh dễ phát sinh trong mùa hè. Thực hiện lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế; tăng cường cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; thúc đẩy xã hội hóa, hợp tác công tư trong y tế, tạo điều kiện để y tế tư nhân phát triển.

- Thực hiện toàn diện và đầy đủ các chính sách bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao phúc lợi xã hội. Tập trung thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng, giải quyết hồ sơ tồn đọng người có công. Tăng cường các giải pháp thúc đẩy tiến độ thực hiện các chỉ tiêu đào tạo nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm cho người lao động. Tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh năm 2019.

Quan tâm theo dõi và giải quyết kịp thời các bức xúc, tâm tư nguyện vọng, đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của người lao động tại các khu, cụm công nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp các khu, điểm du lịch, các lễ hội địa phương, các dịch vụ phục vụ du lịch, tạo sự đa dạng, đặc trưng về văn hoá để thu hút du khách trong và ngoài tỉnh, nhất là trong các dịp lễ hội, du lịch hè; chấn chỉnh công tác tổ chức lễ hội, xây dựng trái phép trong các khu điểm du lịch trọng điểm và tình trạng chèo kéo du khách tại các điểm tham quan, du lịch.

Nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa; thực hiện tốt Cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh và phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các khâu đột phá về KH&CN như: Chương trình hành động số 18-CTr/TU của Tỉnh ủy; Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch xây dựng nhãn hiệu chứng nhận An Giang cho các sản phẩm nông nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh An Giang từ nay đến năm 2020..

- Tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về khai thác tài nguyên, khoáng sản và môi trường, nhất là việc khai thác cát trái phép. Tiếp tục làm tốt công tác quan trắc môi trường, cảnh báo sạt lở bờ sông kênh rạch, theo dõi sát tình hình xâm nhập mặn. Tập trung thực hiện Kế hoạch xử lý cấp bách chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Khẩn trương hoàn thành việc đóng lấp các bãi rác gây ô nhiễm theo lộ trình đã đề ra; xử lý cơ bản các điểm, khu vực ô nhiễm môi trường trong nội thành, nội thị.

- Ban hành kế hoạch phát triển công nghiệp công nghệ thông tin (ICT) trên địa bàn tỉnh; Triển khai các nhiệm vụ ứng dụng theo kế hoạch và lộ trình xây dựng chính quyền điện tử.

III. Lĩnh vực nội chính và quản lý nhà nước

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy của tỉnh tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và 19-NQ/TW gắn với thực hiện tinh giản biên chế; nghiên cứu tiếp tục việc phân cấp quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ.

Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, mà trọng tâm là cải cách thủ tục và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nhất là trong thực thi công vụ của cán bộ công chức; rà soát cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Tổ chức hội nghị đánh giá chỉ số PCI (năng lực cạnh tranh cấp tỉnh), chỉ số PAPI (hiệu quả quản trị và hành chính công) và chỉ số Pax Index (cải cách hành chính).

- Tiếp tục triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước năm 2019 và khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh An Giang.

- Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế - văn hóa giữa tỉnh với các địa phương trong nước và ngoài nước. Tổ chức đón tiếp chu đáo và trọng thị các đoàn khách đến làm việc với tỉnh; tổ chức hiệu quả và tiết kiệm các đoàn Lãnh đạo của tỉnh đi công tác nước ngoài.

- Tổ chức Lễ vinh danh nhằm ghi nhận và tuyên dương những tổ chức, cá nhân đã đóng góp xã hội hóa trên tất cả các lĩnh vực góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; rà soát danh mục các công trình, đề án chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

- Tổ chức sơ kết đánh giá công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và Quy chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo còn tồn đọng; đẩy mạnh công tác tiếp và đối thoại với công dân..., không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người nhằm ổn định tình hình.

- Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh chính trị, an ninh biên giới, phòng chống tội phạm; phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới. Chuẩn bị chu đáo kế hoạch diễn tập khu vực phòng thủ các địa phương theo Kế hoạch năm 2019 tỉnh An Giang. *TL*

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các P.CT UBND tỉnh;
- ĐB HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Phòng TH;
- Lưu VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Lê Văn Nưng